

**ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 240/QĐ - UBĐT

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**  
**và cơ cấu tổ chức của Vụ Địa phương I**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Địa phương I,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Vụ Địa phương I là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện quản lý nhà nước về công tác dân tộc và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và thành phố Hà Nội (24 tỉnh, thành phố; gọi tắt là địa bàn).

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**


1. Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

a. Các chủ trương, biện pháp và chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn;

b. Đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách dân tộc đang thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế hoặc nghiên cứu xây dựng một số chính sách đặc thù, nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2. Thực hiện nhiệm vụ:

a. Theo dõi và tổng hợp tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào và những kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, chỉ đạo giải quyết;

b. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc và đề xuất phương án xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc tại địa bàn; 

c. Chủ trì quản lý, triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người;

d. Chủ trì, tham mưu tổ chức Hội nghị giao ban công tác Dân tộc trên địa bàn phụ trách;

e. Tham mưu giúp Lãnh đạo Ủy ban thực hiện chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Ban Chỉ đạo Tây Bắc;

f. Tham mưu giúp Lãnh đạo Ủy ban thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020.

3. Phối hợp với các vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan:

3.1. Phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

3.2. Phối hợp với các cơ quan chức năng của các bộ, ngành và các tỉnh thành phố thuộc địa bàn phụ trách:

a. Phối hợp nghiên cứu, đề xuất giải quyết những vấn đề cấp thiết có liên quan đến công tác dân tộc trên địa bàn;

b. Phối hợp với các cơ quan làm công tác dân tộc trên địa bàn, hướng dẫn quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Tham gia hội nghị, hội thảo và các đoàn công tác do các bộ, ngành chủ trì thực hiện trên địa bàn theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

4. Tổ chức thăm hỏi, động viên tập thể, cá nhân, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ chính sách trên địa bàn trong các dịp lễ, tết hoặc khi gặp thiên tai, hoạn nạn theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban.

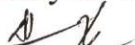
5. Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

6. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua của cơ quan công tác dân tộc trên địa bàn.

7. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc và hiệu quả công tác của công chức thuộc Vụ; Thực hiện công tác Cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và quy chế dân chủ ở cơ sở của Vụ. Quản lý tài sản được Ủy ban giao cho đơn vị. Đề xuất việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức thuộc biên chế của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Vụ Địa phương I có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và các chuyên viên, làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên theo Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và của Vụ Địa phương I. 

Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng phụ trách một số mặt công tác của Vụ, thực hiện một số hoạt động chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Vụ trưởng Vụ Địa phương I có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc của Vụ, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 29/03/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Địa phương I.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Vụ trưởng Vụ Địa phương I, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Đỗ Văn Chiến*

*Nơi nhận*

- Như Điều 5;
- BTCN, các TT, PCN Ủy ban Dân tộc;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc;
- Đảng ủy, Công đoàn Cơ quan;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, TCCB (03b), DPI (05b). 15

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Đỗ Văn Chiến**